

Bản án số: 134/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-08-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Bình

Bà Trương Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M - Sinh năm: 1990

HKTT: Thôn Liên Thành, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 26/06/2020).

Bị đơn: Anh Hà Văn T - Sinh năm: 1984

HKTT: Thôn Liên Thành, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 01/06/2020 chị Lê Thị M trình bày: Chị với anh Hà Văn T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/5/2013 tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không chịu tu trí làm ăn, giúp đỡ vợ con, suốt ngày bê tha rượu chè say xỉn rồi chửi bới chị. Ngoài ra anh T là người trăng hoa gái gú, có quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Hiện tại vợ chồng chị đã ly thân nhau 4 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng

hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn T.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 01 chung tên là Hà Thị M - sinh ngày 30/4/2009. Hiện tại cháu đang ở với anh T và ông bà nội. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Hà Thị Mai cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Hà Văn T đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh T vắng mặt nên không có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh T không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh T theo khoản 3 điều 210 BLTTDS. Chị M đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị M đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh T.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị M được ly hôn anh T. Về con cái giao cháu Hà Thị Mai - sinh ngày 30/4/2009 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Chị M không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị M chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Hà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07/5/2013 và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng không ở với nhau đã lâu, không có sự thông cảm chia sẻ được với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống. Vợ chồng không thể khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân nhau 4 năm nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được bố đẻ anh Tâm là ông Hà Văn Kiên xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt đợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Hà Văn T để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị M và anh T có 01 con chung là cháu Hà Thị Mai - sinh ngày 30/4/2009. Chị M có nguyện vọng được giao cháu Hà Thị Mai cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ trước đến nay và khi vợ chồng ly thân nhau, cháu Hà Thị Mai do anh T và bố mẹ anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu Mai cũng có nguyện vọng được ở với anh T. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị M tiếp tục giao cháu Hà Thị Mai cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của các bên và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị M không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Hà Văn T.

Về con cái: Giao cháu Hà Thị Mai - sinh ngày 30/4/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị M có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007370 ngày 01/06/2020. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Lê Thị M và anh Hà Văn T. Chị M và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Thiết Ống
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hà Văn Bình

Trương Thị Quý

Phạm Văn Hùng

